

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2022
V/v: “Ly hôn, trAh chấp về nuôi con”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh

2/ Bà Lê Thị Hoa Thẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ah Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn, trAh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thường Võ Ah H, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ah Lê Ngọc A, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị H; Vắng mặt Ah A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2021, bản khai của nguyên đơn chị Thường Võ Ah H trình bày:

Về quA hệ hôn nhân: Chị và Anh Lê Ngọc A cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Hàm Trí theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 27/7/2015. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng sống với nhau được một thời giA, đến khi chị có thai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn có lời qua tiếng lại, từ đó Ah A

không còn qua tâm tới chị. Khi chị mAg bầu được ba tháng thì Ah bỏ mặt chị đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với Ah Lê Ngọc A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Thường Ah Vũ Khắc T - sinh ngày 18/4/2016. Hiện nay con đAg sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con. Về phần cấp dưỡng, không yêu cầu Ah A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do Ah Lê Ngọc A vắng mặt nên chị yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Ah Lê Ngọc A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quA hệ pháp luật trAh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn Ah Lê Ngọc A. Đây là trAh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ah Lê Ngọc A đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ Ah A tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ah Lê Ngọc A.

[3] Về nội dung:

- *Về quA hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Thường Võ Ah H và Ah Lê Ngọc A có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Hàm Trí, huyện H, tỉnh Bình Thuận

theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 27/7/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thường Võ Ah H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị H trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quA điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Ah A không quA tâm tới chị khi chị bụng mAg dạ chửa cho đến ngày sinh con. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với Ah Lê Ngọc A.

Xét mâu thuẫn của chị H và Ah A đã trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị H thì Ah A không có ý kiến hay tác động gì để hàn gắn gia đình mà bỏ mặc; khi tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì Ah A vắng mặt không tham dự hòa giải. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quA hệ hôn nhân giữa chị Thường Võ Ah H và Ah Lê Ngọc A thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài cuộc sống chung. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thường Võ Ah H.

- *Về con chung*: Chị Thường Võ Ah H và Ah Lê Ngọc A có 01 con chung tên Thường Ah Vũ Khắc T - sinh ngày 18/4/2016. Hiện nay con đAg sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con.

Xét yêu cầu về nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ ngày chị H mAg bầu cho đến ngày sinh con và hiện nay cháu T đã sáu tuổi nhưng Ah A chưa một lần đến thăm con, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống của cháu T nên giao con chung tên Thường Ah Vũ Khắc T - sinh ngày 18/4/2016 cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Thường Võ Ah H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ah Lê Ngọc A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Thường Võ Ah H. Chị Thường Võ Ah H được ly hôn với Ah Lê Ngọc A.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Thường Ah Vũ Khắc T - sinh ngày 18/4/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và pH thức cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ah Lê Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Thường Võ Ah H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005759 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Ah Lê Ngọc A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/3/2022). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- **UBND xã Hàm Trí, huyện H;**
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Hoa